

Bản án số: 76/HSST

Ngày 18/5/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4- NINH BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Sỹ

Bà Phùng Thị Hằng

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4-tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Hoàn, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4- Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2026/HSST ngày 13 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2026/QĐXXST-HS ngày 04/5/2026 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 03/9/1988. Nơi sinh: Xã Đ, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Xóm K, xã Đ, tỉnh Ninh Bình. Căn cước công dân số 0370880035xx cấp ngày 09/01/2022. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Công giáo. Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Phạm Minh C (Phạm Văn C1) và bà Nguyễn Thị T1. Gia đình có 05 anh em, bị can là con thứ ba. Vợ: Nguyễn Thị D. Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ ngày 30/12/2025, chuyển tạm giam từ ngày 08/01/2026 cho đến nay tại Trại tạm giam số 01 - Công an tỉnh N. Có mặt.

Người làm chứng: Anh Mai Văn H, anh Nguyễn Văn Đ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do là người nghiện và có nhu cầu sử dụng ma túy, khoảng 09 giờ sáng ngày 30/12/2025, Phạm Văn T đi bộ từ nhà đến khu vực đường đê thuộc xóm B, xã Đ, tỉnh Ninh Bình để tìm mua ma túy. Tại đây, T gặp, hỏi và mua được của 01 người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy với giá 400.000 đồng, sau đó T cầm trong lòng

bàn tay phải rồi đi nhờ xe của người đi đường để tìm nơi sử dụng. Đến 10 giờ cùng ngày, khi đi đến đoạn đường dọc thuộc xóm G, xã Đ, tỉnh Ninh Bình, T xuống xe, định mở gói ma túy ra để kiểm tra thì bị Tổ công tác của Công an xã Đ đang làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ trên tay phải của Trình 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy màu trắng bọc bên ngoài là nilong màu trắng KT 01 x 1,5cm.

Tiến hành xét nghiệm nước tiểu tìm chất ma túy đối với Phạm Văn T. Kết quả: Dương tính với chất ma túy đồng thời lấy mẫu nước tiểu đi giám định.

Tiến hành mở niêm phong gói nhỏ thu giữ của Trình bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng có khối lượng 0,1562 gam (ký hiệu M) để trưng cầu giám định

Tại kết luận giám định số 420, 421/KL-KTHS cùng ngày 06/01/2026 của phòng KTHS - Công an tỉnh N kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1562 gam, là ma túy, loại Heroine. Tìm thấy 6-Monoacetylmorphine trong mẫu nước tiểu thu của Phạm Văn T gửi giám định; 6-Monoacetylmorphine là sản phẩm chuyển hóa của Heroine.

Quá trình điều tra, Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình

Về vật chứng: 01 phong bì niêm phong ghi số 420 bên trong có vật chứng còn lại sau giám định ký hiệu M là 0,0999 gam ma túy loại Heroine và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì ký hiệu C bên trong có 01 mảnh giấy màu trắng, 01 mảnh nilong và phong bì niêm phong gói nhỏ khi thu giữ của Phạm Văn T được chuyển đến kho vật chứng của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4, tỉnh Ninh Bình giải quyết cùng vụ án.

Đối với 01 phong bì niêm phong theo quy định bên trong có 01 que test phát hiện nhanh ma túy trong mẫu nước tiểu thu của T ký hiệu A kèm theo hồ sơ vụ án

Tại bản Cáo trạng số 30/CT- VKSKV4 ngày 10/4/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Ninh Bình đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025

Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điều 38; điểm s, khoản 1, 2, Điều 51 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025 đề nghị xử phạt bị cáo từ 36 đến 39 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 30/12/2025. Không áp dụng phạt tiền bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm a, c, khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025 tịch thu tiêu hủy số ma túy được cơ quan giám định hoàn lại lại sau giám định ký hiệu M là 0,0999 gam ma túy loại Heroine và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì ký hiệu C bên trong có 01 mảnh giấy màu trắng, 01 mảnh nilong và phong bì niêm phong gói nhỏ khi thu giữ của Phạm Văn T. Về án phí HSST: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định

về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Văn T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật là 200.000đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo cũng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội:

Hồi 10 giờ 00 phút ngày 30/12/2025, tại khu vực đường dong thuộc xóm G, xã Đ, tỉnh Ninh Bình, Phạm Văn T có hành vi cất giữ trái phép trong lòng bàn tay phải 0,1562 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng; biên bản thu giữ và niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự, hành vi của bị cáo Phạm Văn T đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025 mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Ninh Bình đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, C2, Methamphetamine, A, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là người nghiện ma túy, tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng. Việc sử dụng ma túy là một trong những nguyên nhân gây ra các tệ nạn và hậu quả khôn lường cho xã hội mà Đảng và Nhà nước ta đang ra sức ngăn chặn do vậy cần phải bị xử lý trước pháp luật. Khi quyết định hình phạt xét thấy: Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có ông nội được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì; hoàn cảnh gia đình bị cáo đang nuôi 03 con nhỏ đều dưới 15 tuổi đây là

tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. (Điều 3 Nghị Quyết 04/2025 ngày 30/9/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao)

Do vậy cần xử phạt bị cáo hình phạt tù tương xứng cách ly bị cáo với xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cai nghiện, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội và cũng nhằm để giáo dục pháp luật và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, không nhằm mục đích vụ lợi, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3]. Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo Phạm Văn T được cơ quan giám định hoàn lại cùng toàn bộ vỏ bao giấy gói ban đầu là vật cấm lưu hành không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[4]. Các vấn đề khác:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh N Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo Phạm Văn T khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực đường đê thuộc xóm B, xã Đ, tỉnh Ninh Bình. Bản thân bị cáo không biết tên tuổi địa chỉ của người này, nếu gặp lại cũng không nhận dạng được. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh N tiến hành rà soát, trích xuất camera nhưng không có kết quả. Do vậy không đủ căn cứ để xử lý.

Quá trình điều tra, bị cáo Phạm Văn T khai nhận vào ngày 29/12/2025, bị cáo sử dụng ma túy tại khu vực nghĩa trang thuộc xóm G, xã Đ, tỉnh Ninh Bình. Bản thân bị cáo không thuộc đối tượng quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. Nên không xem xét xử lý bị cáo về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; Điều 38; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm c, khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm a, c khoản 2, Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**".
Xử phạt Phạm Văn T 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 30/12/2025

Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy được cơ quan giám định hoàn lại 0,0999 gam ma túy loại Heroine và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì ký hiệu C bên trong có 01 mảnh giấy màu trắng, 01 mảnh nilong và phong bì niêm phong gói nhỏ khi thu giữ của Phạm Văn T

(Vật chứng có số lượng, đặc điểm theo như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/4/2026 giữa Công an tỉnh N và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4- Ninh Bình)

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND khu vực 4- Ninh Bình
- Công an tỉnh Ninh Bình.
- Trại tạm giam
- Phòng THADS khu vực 4- Ninh Bình
- Thi hành án HS Công an tỉnh Ninh Bình
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Bích Thủy